

Số: 09 /2018/TT-BTP

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định Tiêu chí xác định vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định Tiêu chí xác định vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chí xác định các vụ việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật trong hoạt động trợ giúp pháp lý là vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2. Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí chung đối với vụ việc tham gia tố tụng

1. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc được dư luận quan tâm, nhiều cơ quan báo chí ở Trung ương hay địa phương đưa tin.

2. Vụ việc mà quan điểm của người thực hiện trợ giúp pháp lý khác với một trong các cơ quan tiến hành tố tụng và được chấp nhận theo hướng có lợi cho người được trợ giúp pháp lý tại bản án, quyết định tố tụng.

3. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc có nhiều tài liệu, có các chứng cứ mâu thuẫn với nhau hoặc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng có nhiều ý kiến khác nhau hoặc vụ việc có liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau.

4. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc bị kháng nghị để giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm hoặc trong vụ án được xét xử lại.

5. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc có liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc có một trong các bên đương sự cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài.

Điều 4. Tiêu chí đối với vụ việc tham gia tố tụng hình sự

Vụ việc trợ giúp pháp lý trong tham gia tố tụng hình sự được xác định là vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

1. Đáp ứng một trong những tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị can, bị cáo bị truy tố nhiều tội danh trong cùng một vụ án.

3. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc thuộc thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng cấp dưới nhưng được cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên lấy lên để giải quyết hoặc thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc phải gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử.

4. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc trả hồ sơ để điều tra lại hoặc điều tra bổ sung.

5. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong các vụ án mà Viện kiểm sát nhân dân đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ 02 năm trở lên, trừ những vụ việc được giải quyết theo thủ tục rút gọn.

6. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ án chỉ định người bào chữa.

Điều 5. Tiêu chí đối với vụ việc tham gia tố tụng dân sự

Vụ việc trợ giúp pháp lý trong tham gia tố tụng dân sự, trừ việc dân sự và những vụ việc được giải quyết theo thủ tục rút gọn, được xác định là vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

1. Đáp ứng một trong những tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc mà quy định của pháp luật về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án chưa rõ ràng, chưa được hướng dẫn áp dụng thống nhất hoặc chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trực tiếp.

3. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp dưới nhưng được Tòa án nhân dân cấp trên lấy lên để giải quyết hoặc thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc phải gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử.

Điều 6. Tiêu chí đối với vụ việc tham gia tố tụng hành chính

Vụ việc trợ giúp pháp lý trong tham gia tố tụng hành chính, trừ những vụ việc được giải quyết theo thủ tục rút gọn, được xác định là vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

1. Đáp ứng một trong những tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư này.
2. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc phát sinh trong lĩnh vực mới mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trực tiếp.
3. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc có liên quan đến quyền và lợi ích của nhiều người.
4. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài về quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng hoặc các lĩnh vực pháp luật khác tại địa phương.

Điều 7. Tiêu chí đối với vụ việc đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật

Vụ việc trợ giúp pháp lý đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật được xác định là vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

1. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc khiếu nại kéo dài được dư luận đặc biệt quan tâm, nhiều cơ quan báo chí ở Trung ương hay địa phương đưa tin hoặc trong vụ việc mà tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý kiến nghị các cơ quan, tổ chức về các vấn đề liên quan đến vụ việc.
2. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc đã được giải quyết nhiều lần hoặc do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2018.
2. Việc xác định vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trong hoạt động trợ giúp pháp lý đối với những vụ việc đã hoàn thành trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì áp dụng theo các Tiêu chí quy định tại Quyết định số 2662/QĐ-BTP ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Tiêu chí xác định vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trong hoạt động trợ giúp pháp lý năm 2016 và năm 2017.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

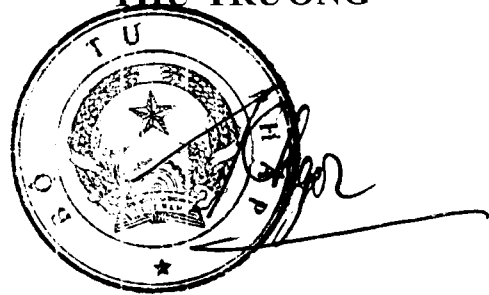
2. Sở Tư pháp và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc áp dụng các tiêu chí quy định tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết. / u

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục TGPL (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc